TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 -2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lường Thị Hoàn
2. Ông Hà Văn Tý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*** *tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đồng Thị H**. Sinh năm 2001
Địa chỉ: Bản Đ Q, xã Ph S, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái.
"Có đơn xin xử vắng mặt"

- *Bị đơn:* Anh **Lò Mạnh H**. Sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn P X, xã Ph Nh, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái.
"Vắng mặt không lý do"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Đồng Thị H trình bày:

Chị và anh Lò Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ph Nh, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H không đóng góp về kinh tế để nuôi con, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, ly thân từ năm 2021, chị H đã bỏ về sống ở bên ngoại tại thôn Đ Q, xã Ph S sinh sống còn anh H thường đi làm ăn xa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định không còn tình cảm đối với anh Hoàng, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Lò Thu M, sinh ngày 02/5/2019. Ly hôn chị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị H đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao trích lục kết hôn của Đồng Thị H và Lò Mạnh H; bản sao giấy khai sinh của Lò Thu M; bản sao CMND của Đồng Thị H; xác nhận thông tin về cư trú của Đồng Thị H và Lò Mạnh H.

Tại biên bản xác minh thể hiện, chị H và anh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng họ đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng còn trẻ tuổi, công việc không ổn định, chị H cũng bận làm ăn xa ít có thời gian cho chồng nên vợ chồng họ thường xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2021 chị Học đã bỏ về bên ngoại tại thôn Đ Q, xã Ph S ở vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, khó có thể hàn gắn được; chị H và anh H có 01 con chung là Lò Thu M, sinh ngày 02/5/2019. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đồng Thị H, xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn với anh Lò Mạnh H.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lò Thu M, sinh ngày 02/5/2019. Do chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đồng Thị H, bị đơn anh Lò Mạnh H đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều

39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Lò Mạnh H vắng mặt lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; Nguyên đơn chị Đồng Thị H có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đồng Thị H và anh Lò Mạnh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 03/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Ph Nh, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, chị Học đã bỏ về bên ngoại tại thôn Đ Q, xã Ph S sinh sống. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ năm 2021 không còn quan tâm đến nhau nữa, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Lò Thu M, sinh ngày 02/5/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương; quá trình chung sống không quan tâm đến gia đình, vợ con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Lò Mạnh H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đồng Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Lò Thu M, sinh ngày 02/5/2019. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0000784 ngày 16/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Ng L;
- CCTHADS TX Ng L;
- UBND xã Ph S;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Phú